

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hà T, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 04 tháng 6 năm 2024, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn X và chị Nguyễn Thị Hà T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn X và chị Nguyễn Thị Hà T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn X và chị Nguyễn Thị Hà T đều thống nhất: Vợ chồng có 02 con chung, tên Nguyễn Hà Hàn Q, sinh ngày 10/01/2013 và Nguyễn Bảo K, sinh ngày 11/12/2020, cháu Q sống cùng anh X, cháu K sống cùng chị T. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao con Nguyễn Hà Hàn Q cho anh X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Bảo K cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con chung cho bên nào. Bên không trực tiếp nuôi con có

quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này.

- *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Văn X và chị Nguyễn Thị Hà T thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn X và chị Nguyễn Thị Hà T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao cho anh X chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Anh đã nộp theo biên lai số BLTU/23 số 0003853 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh. Anh X được hoàn trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND thị trấn Quán Hàu
(GCN số 34/2011 ngày 16/8/2011);
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường